TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 48, 29/11/2024

Khối ngoại mua ròng – VNINDEX tiếp tục phục hồi

Tiêu điểm:

- Theo biên bản cuộc họp tháng 11 được công bố ngày 26/11 (giờ Mỹ), các quan chức của Cục Dự trữ Liên bang (Fed) tin tưởng rằng lạm phát đang giảm dần và thị trường lao động vẫn mạnh mẽ. Điều đó sẽ cho phép họ tiếp tục cắt giảm lãi suất với tốc độ từ từ. Tuy nhiên, biên bản không đưa ra tín hiệu về quyết định lãi suất tiếp theo vào cuộc họp tháng 12.
- Khối ngoại quay lại mua ròng khoảng 1,000 tỷ đồng trong tuần rồi

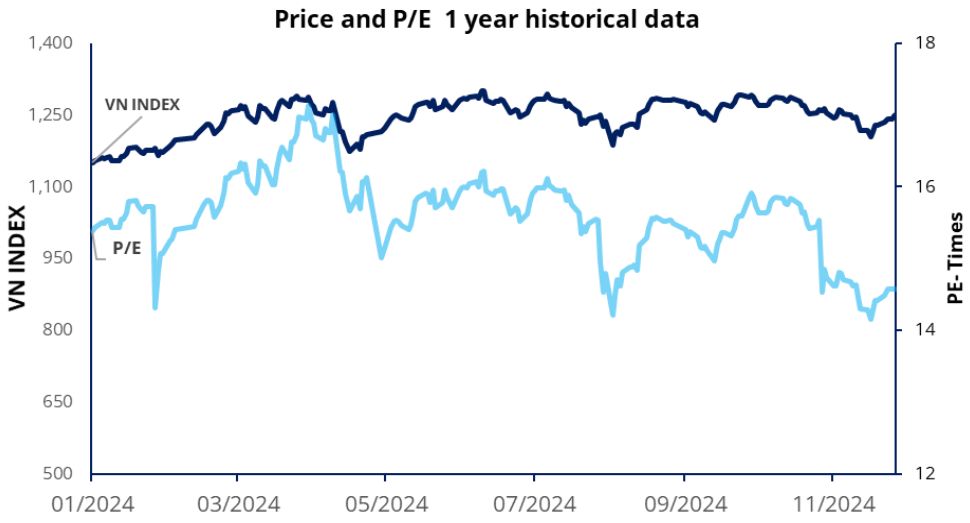
Đánh giá: Thị trường chứng khoán trong nước tiếp tục đà phục hồi trong bối cảnh tỷ giá có xu hướng dịu lại (chỉ số DXY suy giảm trong suốt tuần qua về vùng 106). Tuy nhiên, chúng tôi vẫn giữ quan điểm rằng áp lực tỷ giá về dài hạn là vẫn còn và nhà đầu tư cần lưu ý rủi ro này. Hiện thị trường đang hướng mắt đến kì họp quyết định của FED vào tháng 12; dù xác suất FED hạ lãi suất cao hơn nhưng chúng tôi cho rằng FED sẽ giữ nguyên lãi suất khi nhìn vào số liệu kinh tế của Mỹ vẫn rất khỏe, thị trường lao động ổn định và tỷ lệ thất nghiệp vẫn ở mức thấp.

Góc nhìn kĩ thuật: VN-Index đóng cửa tuần tại 1,250.46 (+22.36 điểm;+1.82%) với thanh khoản thấp. Nhiều nhóm ngành có sự phục hồi tốt tiêu biểu là nhóm công nghệ và bảo hiểm với đà tăng ấn tượng với mức tăng lần lượt là 7.5% và 7%. Khối ngoại quay lại mua ròng trong suất tuần qua khoảng 1 nghìn tỷ đồng. Về xu hướng, thị trường duy trì đà tăng tốt từ vùng đáy 1,200 đến nay, động lượng giá cải thiện đáng kể khi MACD cắt lên đường tín hiệu.

Ý tưởng đầu tư: Nhà đầu tư tạm thời khoan mua mới với những cổ phiếu mang tính thị trường cao, ưu tiên quan sát và sẵn sàng bán nếu cổ phiếu chạm vùng giá theo kịch bản đã đề ra. Vì thị trường đang giao dịch trong biên độ, nhà đầu tư nên ưu tiên giải ngân một lần và chốt sớm, tránh mua trung bình vốn nhiều lần khi giá tăng.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,250	1.8	-0.9	-2.4	10.7		14.6	1.6	202
Upcom Index	93	1.1	0.5	-1.2	6.5		12.6	1.3	61
HNX Index	225	1.5	-0.4	-5.6	-2.8		16.3	1.2	12
VN30 Index	1,311	2.0	-1.8	-1.2	15.9		11.4	1.6	140
S&P 500 Index	5,999	0.5	3.0	7.3	25.8		26.8	5.2	52,700
STOXX Europe 600 Index	507	-0.3	-2.1	-3.3	5.9		14.7	2.0	14,005
Hang Seng	19,424	1.0	-6.2	9.2	13.9		10.4	1.1	2,847
Nikkei 225	38,208	-0.2	-1.8	-0.4	14.2		18.7	2.1	4,617
SHCOMP Index	3,326	1.8	1.2	17.8	11.8			1.4	7,050
STI Index	3,734	-0.3	4.0	9.7	15.3		13.9	1.3	420
KOSPI Index	2,456	-1.8	-6.2	-7.8	-7.5		12.8	0.9	1,427

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam
☎ (84-28) 5808 7603
✉ nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	1.7	-1.0	-2.4	13.5	-23.5	-20.9	-27.6	-39.1	79.9	-3.1	12.9	1.7	4,547,007
Mid Cap	1.4	-0.3	-1.8	14.7	-6.9	-11.3	-11.1	-42.7	18.8	2.8	16.6	1.2	523,357
Small Cap	1.0	-0.7	-4.2	-7.7	9.9	-2.3	-6.4	-52.6	1.2	0.3	98.3	0.6	65,206

Theo ngành

Tên ngành	% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Công nghệ Thông tin	7.5	6.4	7.7	68.2	9.3	47.7	73.9	56.5	9.4	2.6	28.9	4.8	230,853
Bảo hiểm	7.0	8.6	2.6	17.7	122.5	79.5	50.1	-12.0	0.4	0.2	14.9	1.4	47,953
Dược và Y tế	4.4	0.1	1.2	12.5	88.7	62.2	23.3	37.1	0.6	0.3	17.7	2.2	38,766
Bán lẻ	2.6	-6.0	-10.8	38.6	-17.4	-20.0	-21.8	-33.8	5.0	0.2	33.8	3.5	128,936
Tài nguyên cơ bản	2.2	-1.8	2.1	1.8	-31.0	-34.1	-41.3	-56.9	5.0	-0.7	16.2	1.4	213,827
Ngân hàng	1.9	-1.1	0.0	19.5	-25.5	-31.1	-46.1	-47.5	19.1	-1.2	9.3	1.6	2,055,740
Dầu khí	1.9	-5.3	-16.9	7.4	-16.3	-28.8	-45.5	-60.4	0.8	0.0	21.3	2.2	63,998
Truyền thông	1.8	4.3	18.1	-9.4	8.1	-4.9	57.6	68.9	0.2	0.1	19.9	1.0	1,938
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	1.8	2.6	2.5	33.8	-27.8	-23.5	1.0	-39.9	5.9	-0.6	17.1	1.4	169,138
Thực phẩm và đồ uống	1.7	-2.0	-5.9	1.1	-16.0	-24.8	-28.0	-44.6	7.9	0.4	19.7	2.2	425,860
Xây dựng và vật liệu	1.6	-2.0	-1.7	-2.9	-14.6	-13.8	-7.5	-40.7	4.9	0.3	17.9	1.1	121,164
Ô tô & Phụ tùng	1.6	-3.1	-12.3	-1.9	13.0	9.2	16.2	-28.4	0.6	0.2	14.2	1.0	14,335
Tiện ích	1.5	-1.3	-10.3	-0.8	36.6	43.7	15.6	-31.0	1.9	0.8	18.7	1.9	295,011
Tài chính	1.4	-3.3	-3.3	8.1	-31.6	-25.2	-40.4	-56.6	9.7	-1.6	18.0	1.3	195,871
Du lịch và Giải trí	1.2	11.1	9.1	32.6	-13.0	-14.3	7.1	-9.8	1.5	0.1	6.9	11.7	127,986
Hóa chất	1.0	-3.6	-8.0	29.6	18.6	20.7	10.2	-20.8	6.8	2.2	21.5	1.9	228,260
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.4	0.5	-3.5	15.6	27.5	24.7	26.8	-6.6	2.5	0.9	13.9	1.8	61,657
Bất động sản	-1.3	-2.2	-5.5	-5.7	-35.9	-30.3	-28.1	-42.5	18.1	-4.5	16.6	1.0	701,071

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**2,535**	-10.9	-93.7	-185.4	-900.3
Nước ngoài	**1,658**	-5.4	-83.6	-160.6	-613.4
VanEck Vectors Vietnam ETF	434	0.0	-28.9	-33.3	25.4
Fubon FTSE Vietnam ETF	595	0.0	-1.1	-40.7	-146.6
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	196	-2.8	-8.3	-29.0	-428.1
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	258	-2.7	-8.4	-18.1	-1.8
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	158	0.0	-36.8	-36.8	-53.5
Premia MSCI Vietnam ETF	5	0.0	0.0	0.0	-5.6
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0	-2.7	-3.1
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**878**	-5.4	-10.2	-24.8	-286.9
DCVFMVN Diamond ETF	556	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	263	-5.3	-10.0	-19.1	-122.1
SSIAM VNFIN LEAD ETF	18	0.0	0.0	-6.0	-162.9
MAFN VN30 ETF	25	-0.2	-0.2	-0.2	-2.5
SSIAM VNX50 ETF	5	0.0	0.0	0.0	-2.4
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	7	0.0	0.0	0.7	3.0

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	96,396	70,179	52,200
Ấn độ	1,469	-1,553	-11,982	-948
Indonesia	-126	-944	-1,663	1,586
Nhật Bản*	-2,882	2,223	18,833	12,832
Maylaysia	-375	-576	-989	-183
Hàn Quốc	-853	-2,588	-5,992	4,570
Sri Lanka	-2	-9	-11	-30
Đài Loan	-2,191	-7,386	-6,256	-19,597
Thái Lan	-87	-361	-1,206	-3,787
Việt Nam	25	-482	-877	-3,102

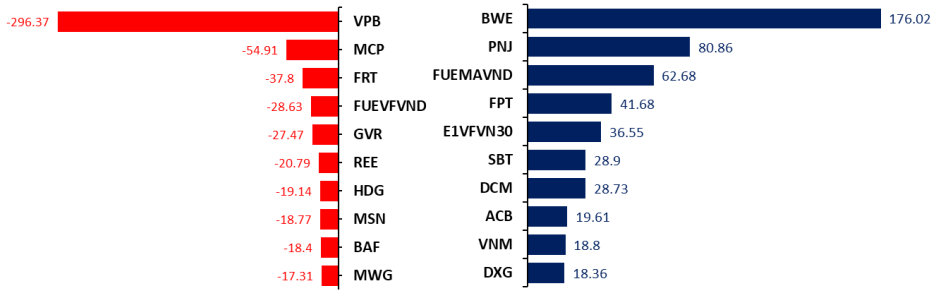
*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

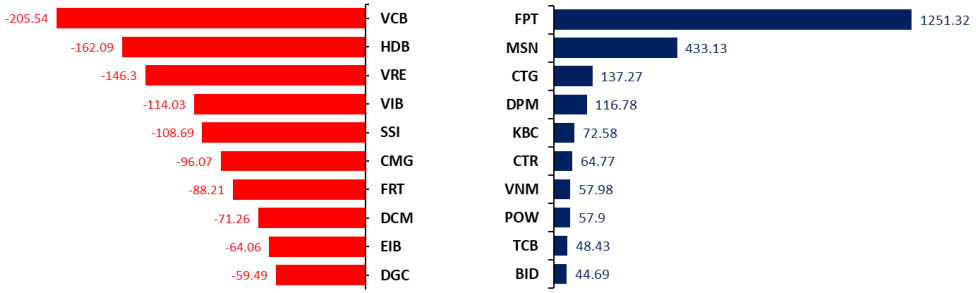
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	-25	64	-231	167
Tài nguyên Cơ bản	14	-39	-105	144
Truyền thông	0	-5	1	4
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-105	-33	-32	65
Y tế	0	6	-11	5
Hóa chất	7	-29	104	-75
Dịch vụ tài chính	7	-5	-57	63
Du lịch và Giải trí	6	7	-13	6
Ngân hàng	-369	-214	-406	620
Xây dựng và Vật liệu	-10	-18	68	-49
Thực phẩm và đồ uống	33	244	-222	-22
Bán lẻ	-55	-143	114	29
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	192	41	-46	5
Hàng cá nhân & Gia dụng	82	-111	0	111
Công nghệ Thông tin	36	918	-1,015	97
Ô tô và phụ tùng	2	-10	16	-6
Bảo hiểm	-1	5	-7	3
Dầu khí	-3	-9	-4	13
Tổng	-188	668	-1,847	1,180

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Ghi chú: Dữ liệu chưa bao gồm phiên thứ 6 trong tuần

Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	NO1	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	6.50 - 13.30	10.1	-24.1%
2	MDG	Xây dựng và Vật liệu	10.05 - 15.00	11.2	-14.2%
3	STG	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	38.20 - 52.80	40.0	-12.6%
4	VRC	Bất động sản	7.05 - 13.70	11.3	-10.0%
5	L10	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	17.55 - 25.80	19.1	-9.7%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
18.4%	15.2	7.18 - 15.60	Xây dựng và Vật liệu	DC4
17.8%	8.5	4.94 - 8.91	Hóa chất	TPC
14.6%	56.4	39.00 - 56.40	Y tế	DBD
14.4%	9.7	8.13 - 10.50	Tài nguyên Cơ bản	VCA
13.1%	56.4	4.00 - 9.14	Xây dựng và Vật liệu	CIG

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	VCM	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	5.60 - 14.00	8.8	-20.0%
2	VTJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	2.90 - 5.50	3.8	-15.6%
3	QTC	Xây dựng và Vật liệu	11.30 - 17.60	15.2	-13.6%
4	PTD	Xây dựng và Vật liệu	4.29 - 9.90	7.1	-13.4%
5	ARM	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	21.60 - 40.90	24.0	-10.4%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
22.8%	11.3	7.90 - 17.20	Xây dựng và Vật liệu	VC7
21.8%	20.1	13.20 - 26.60	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	BXH
14.0%	13.8	8.70 - 15.10	Thực phẩm và đồ uống	KHS
10.4%	90.5	20.80 - 91.50	Bán lẻ	DHT
9.8%	12.3	6.50 - 13.80	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	PCT

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	GLW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	7.00 - 12.00	7.8	-35.0%
2	BBH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	7.10 - 17.30	12.7	-25.7%
3	DNH	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	34.00 - 69.20	35.0	-20.5%
4	GGG	Ô tô và phụ tùng	1.70 - 7.80	2.9	-19.4%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	6.30 - 14.50	8.0	-19.2%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
70.0%	23.8	4.50 - 23.80	Hàng cá nhân & Gia dụng	TRT
58.2%	31.0	17.10 - 37.90	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	KHW
38.2%	7.6	4.10 - 22.60	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	NXT
37.5%	69.0	34.00 - 75.00	Xây dựng và Vật liệu	DCF
35.3%	4.6	2.10 - 5.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	L43

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	PAC	Pin Ắc quy Miền Nam	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	855.0	470.0	35.8	3.65 - 5.73	7.3
2	RAL	Bóng đèn Phích nước Rạng Đông	Hàng cá nhân & Gia dụng	1,645.2	234.7	118.3	104.20 - 159.40	-3.5
3	EVG	Tập đoàn Everland	Xây dựng và Vật liệu	14,491.0	140.8	6.5	4.48 - 8.00	11.7
4	FMC	Thực phẩm Sao Ta	Thực phẩm và đồ uống	2,383.6	120.2	48.2	42.50 - 55.00	4.8
5	DBD	Dược - TB Y tế Bình Định	Y tế	26,811.2	105.5	56.4	39.00 - 56.40	14.6
6	MIG	Chứng khoán DNSE	Dịch vụ tài chính	5,375.4	104.3	18.1	16.10 - 24.05	8.1
7	NT2	Điện lực Nhơn Trạch 2	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	4,613.4	78.0	19.6	18.20 - 26.80	2.4
8	TCM	Dệt may Thành Công	Hàng cá nhân & Gia dụng	132,730.2	73.1	48.4	36.09 - 54.40	4.8
9	GIL	XNK Bình Thạnh	Hàng cá nhân & Gia dụng	15,496.4	71.0	22.5	16.28 - 27.20	8.2
10	KHG	Tập đoàn Khải Hoàn Land	Bất động sản	35,705.6	67.6	5.8	4.98 - 6.72	9.5

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Tỷ giá

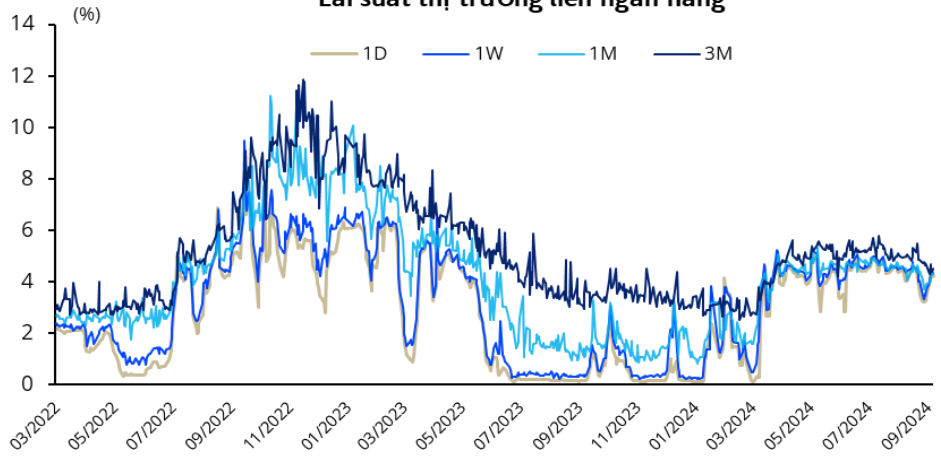
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	105.91	-1.0	1.5	4.5	4.5	
VND/USD	25,344	-0.3	0.2	1.9	4.4	
KRW/USD	1,394.90	-0.8	0.6	4.8	8.3	
JPY/USD	150.11	-3.0	-2.1	3.5	6.4	
EUR/USD	0.95	-1.4	2.4	4.8	4.5	
SGD/USD	1.34	-0.5	1.2	2.8	1.5	
CNY/USD	7.23	-0.2	1.5	1.9	1.9	

Hàng hóa

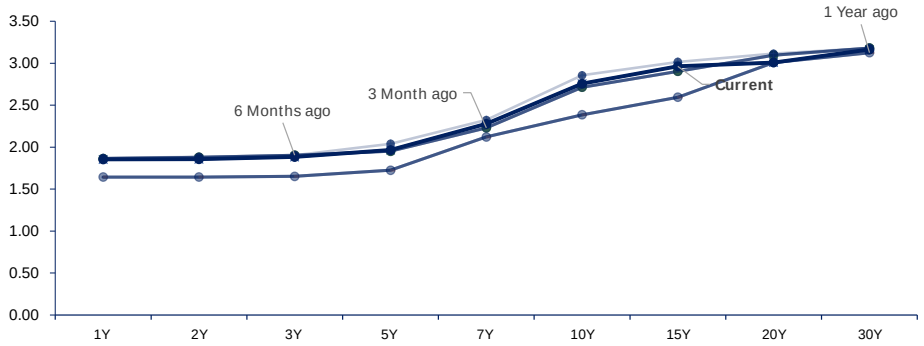
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	68.68	-2.0	2.2	-9.5	-4.1	
Xăng	197.34	-4.2	1.1	-12.2	-6.1	
Gas	3.33	-0.2	42.0	55.9	32.5	
Than	140.70	-0.6	-2.6	-3.0	-3.9	
Vàng	2,655.04	-2.3	-4.3	5.3	28.7	
Bạc	30.60	-2.4	-11.2	4.0	28.6	
Platinum	943.15	-2.4	-10.3	0.1	-4.9	
Quặng sắt	102.17	0.2	-2.0	3.8	-25.1	
Thép cán	3,537.00	0.1	-1.6	9.4	-13.3	
Lúa mì	537.75	-2.7	-5.5	5.8	-14.4	
Ngô	415.75	-3.4	0.1	13.2	-11.8	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.85	1.86	1.88	1.97	2.28	2.76	2.96	2.90	3.02
Thay đổi (WoW)	0.40	0.40	0.40	0.30	-0.10	0.00	0.10	1.60	0.00

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Danh sách cổ phiếu theo dõi

Danh sách theo dõi

STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	KDH	33.05	36	30.8 - 32.6	8.93%	Đang tích lũy tại vùng EMA 200 và dưới EMA 50 cho thấy động lượng tăng giá cổ phiếu không cao. Đây là khu vực hỗ trợ mạnh khi cổ phiếu nhiều lần bật tăng. Về yếu tố cơ bản, dự phóng doanh thu của KDH năm 2024 đạt 3,953 tỷ đồng (+89.3% YoY) do trọng tâm bàn giao dự án rơi vào Q4.
2	SZC	40.45	45.7	35-38	12.98%	Giao dịch trên EMA 50 và kiểm định thành công vùng hỗ trợ 38. MACD có xu hướng cắt xuống đường tín hiệu. Nhà đầu tư có thể giải ngân một phần với SZC sau khi cổ phiếu kiểm định thành công vùng hỗ trợ giá 39. Ngoài ra nhóm khu công nghiệp sẽ được hưởng lợi tốt hơn từ sự dịch chuyển của nhiều doanh nghiệp từ Trung Quốc
3	VCS	65.3	78.5	63.8 - 70	20.21%	Đang kiểm định lại vùng hỗ trợ tương ứng EMA 50. MACD đang có sự suy yếu. Cần quan sát phản ứng tại vùng giá hỗ trợ này. Kì vọng cổ phiếu hưởng lợi từ xu hướng gia tăng xuất khẩu qua thị trường Mỹ
4	SIP	78.4	88	72.3-75	12.24%	Đang kiểm định lại vùng hỗ trợ tương ứng EMA 50. Kháng cự mạnh tại vùng 88. Kì vọng SIP sẽ tích lũy thêm để tạo nền giá tốt thì nhịp tăng sẽ bền hơn, nhà đầu tư có thể giải ngân một phần tại nền giá thấp và chờ đợi phiên bùng nổ khối lượng để giải ngân tiếp tục . Ngoài ra nhóm khu công nghiệp sẽ được hưởng lợi tốt hơn từ sự dịch chuyển của nhiều doanh nghiệp từ Trung Quốc
5	POW	12.45	14	11-12	12.45%	POW hiện đang giao dịch dưới EMA 200 sau 2 phiên tăng mạnh nhờ vào thông tin từ ngành điện. Chờ đợi cổ phiếu điều chỉnh và bật tăng trở lại để mua mới.
6	BCM	66.2	73.2	64 - 67	10.57%	BCM tích lũy tốt và cần chờ đợi phiên bùng nổ thanh khoản với giá tăng mạnh vượt thoát khỏi vùng tích lũy hiện tại.
7	DRI	12.5	14	12 - 12.5	12.00%	Cổ phiếu hình thành xu hướng tăng tốt với thanh khoản các phiên tăng vượt trội hơn các phiên điều chỉnh cho thấy dòng tiền lớn đã tham gia. Ngoài ra, giá cao su đang có xu hướng phục hồi tốt. Chờ đợi phiên bùng nổ với thanh khoản hơn sẽ mở ra cơ hội mua mới
8	NTP	60.2	73	63.00	21.26%	Cổ phiếu có thanh khoản và giá tăng tốt sau khi tích lũy cho thấy xu hướng giảm có dấu hiệu dừng lại. Giá vượt vùng 64.5 sẽ mở ra cơ hội giải ngân mới.
9	FRT	176.9	187	168.00	5.71%	Sau nhịp tăng tốt từ nền với thanh khoản cải thiện. Kì vọng những nhịp điều chỉnh ngắn hạn sẽ mở ra vị thế mua an toàn hơn

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co,. Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.